

**Câu 1. Trả lời Đúng(Đ)– Sai(S) các câu bình luận sau (không giải thích)**

1. Sản phẩm xây lắp là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người, vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt vào công trình.
2. Khi trích bảo hiểm và kinh phí công đoàn tính vào chi phí cho công nhân trực tiếp xây dựng, kế toán ghi tăng chi phí nhân công trực tiếp.
3. Doanh nghiệp chỉ sử dụng TK 337 – “Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng” khi hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch.
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh được kế toán ghi nhận vào bên Nợ TK 2411.

**Câu 2. Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất**

1. Mua vật liệu xây dựng về sử dụng ngay cho các công trình, hạng mục công trình, kế toán ghi:  
A. Nợ TK 627/ Có TK 152  
B. Nợ TK 621,133/ Có TK 111,112,331  
C. Nợ TK 621/ Có TK 152  
D. Nợ TK 627,133/ Có TK 111,112,331
2. Nếu doanh nghiệp xây lắp không tổ chức đội máy thi công riêng thì chi phí sử dụng máy thi công phát sinh được kế toán ghi nhận vào:  
A. TK 621  
B. TK 622  
C. TK 623  
D. TK 627
3. Sản phẩm xây lắp không có đặc điểm nào dưới đây:  
A. Có quy mô lớn, kết cấu phức tạp  
B. Mang tính đơn chiếc, riêng lẻ  
C. Có tính chất cố định tại nơi sản xuất  
D. Từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng thường ngắn.
4. Bộ máy kế toán tại doanh nghiệp xây lắp được tổ chức theo mô hình:  
A. Tập trung  
B. Phân tán  
C. Một trong hai mô hình: Tập trung, phân tán  
D. Một trong ba mô hình: Tập trung, phân tán, vừa tập trung vừa phân tán
5. Trường hợp nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, khi đến hạn thu tiền, kế toán xuất hóa đơn cho khách hàng với giá theo:  
A. Số tiền thanh toán theo tiến độ đã ghi trong hợp đồng xây dựng  
B. Chi phí thực tế xây dựng công trình phát sinh tính đến thời điểm thanh toán  
C. Doanh thu ước tính đáng tin cậy tương ứng với khối lượng công việc đã thực hiện  
D. Số tiền khách hàng còn phải thanh toán theo hợp đồng
6. Khi đơn vị chủ đầu tư mua thiết bị không cần lắp chuyển đến địa điểm thi công cho bên nhận thầu, kế toán ghi:  
A. Nợ TK 2411,133/ Có TK 111,112,331  
B. Nợ TK 2412,133/ Có TK 111,112,331  
C. Nợ TK 2413,133/ Có TK 111,112,331  
D. Nợ TK 154,133/ Có TK 111,112,331
7. Trường hợp nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định:  
A. Nợ TK 337/ Có TK 511  
B. Nợ TK 511/ Có TK 337  
C. Nợ TK 131/ Có TK 337,3331  
D. Nợ TK 131/ Có TK 511,3331
8. Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng trong đầu tư xây dựng cơ bản là chi phí phát sinh trong giai đoạn:  
A. Chuẩn bị đầu tư  
B. Thực hiện đầu tư  
C. Kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng  
D. Chuẩn bị đầu tư hoặc thực hiện đầu tư tùy thuộc vào đơn vị chủ đầu tư

**Câu 3.** Công ty X (Đơn vị chủ đầu tư) tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức tự làm, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, trong kỳ có tài liệu sau. (ĐVT: 1.000 đồng):

**I. Số dư đầu kỳ TK 241(2) là 780.000** (Công trình A: 468.000; Công trình B: 312.000)

**II. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ như sau:**

1. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản cho công trình A:

- Chi phí thiết bị xây dựng cơ bản xuất kho sử dụng cho công trình: 36.800

- Tiền lương phải trả cho công nhân viên xây dựng cơ bản: 61.500. Trích các khoản theo lương theo quy định hiện hành. (34,5%)

- Trích khấu hao TSCĐ phục vụ thi công công trình: 9.520

- Chi phí khác chi bằng tiền mặt phục vụ thi công công trình: 8.260

2. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản cho công trình B:

- Chi phí thiết bị xây dựng cơ bản xuất kho sử dụng cho công trình: 26.400

- Tiền lương phải trả cho công nhân viên xây dựng cơ bản: 34.200; Trích các khoản theo lương theo quy định hiện hành (34,5%)

- Trích khấu hao TSCĐ phục vụ thi công công trình: 6.480

- Chi phí khác chi bằng tiền mặt phục vụ thi công công trình: 6.920

3. Công trình A và công trình B hoàn thành được bộ phận xây dựng cơ bản bàn giao và đưa vào sử dụng. Toàn bộ các khoản chi phí đã tập hợp trên sổ kế toán của công trình A đều hợp lý và được tính vào nguyên giá của công trình. Giá thành công trình B được duyệt là 390.000, các chi phí không được duyệt vào giá thành công trình B được ghi giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Cả hai công trình đều được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

**Yêu cầu:** Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên biết kế toán đầu tư xây dựng cơ bản được tiến hành trên cùng một hệ thống sổ kế toán của công ty X.

**Câu 4.** Doanh nghiệp X tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KCTX, nhận thầu công ty Y (đơn vị chủ đầu tư) một công trình gồm 2 hạng mục là hạng mục A và hạng mục B, có tài liệu sau. (ĐVT: 1.000 đồng):

1. Mua vật liệu xây dựng của công ty G không nhập kho mà đưa thẳng đến công trình để thi công theo giá mua cả thuế GTGT 10% là 2.200.000, đã thanh toán ½ tiền hàng bằng chuyển khoản, ½ tiền hàng chưa thanh toán. Vật liệu được phân bổ cho hạng mục A và hạng mục B theo tỷ lệ là 7:3.

2. Xuất kho vật liệu phụ có trị giá là 410.000 để thi công công trình. Giá trị vật liệu phụ được phân bổ cho từng hạng mục theo tỷ lệ phân bổ vật liệu xây dựng ở nghiệp vụ 1.

3. Tiền lương phải trả cho: công nhân trực tiếp xây dựng là 450.000 (hạng mục A: 326.000, hạng mục B: 124.000); công nhân điều khiển máy thi công là 62.000; nhân viên quản lý đội xây dựng là 74.000.

4. Trích các khoản theo lương cho các bộ phận theo tỷ lệ quy định hiện hành (34,5%).

5. Các chi phí khác phát sinh liên quan đến công trình như sau:

- Chi phí khấu hao máy thi công là 36.500; chi phí khấu hao TSCĐ khác tại công trình là 16.800.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài thanh toán bằng chuyển khoản theo giá chưa thuế GTGT 10% là 40.800 (dùng cho máy thi công là 12.240, dùng cho nhu cầu chung của đội xây dựng là 28.560)

- Chi phí địa giá, cốp pha thuê ngoài phải trả theo giá chưa thuế GTGT 10% là 186.000. Địa giá, cốp pha ước tính sử dụng và phân bổ đều cho 3 công trình.

6. Cuối kỳ, công trình hoàn thành, bàn giao cho công ty Y theo giá chưa thuế GTGT 10% của hạng mục A và hạng mục B lần lượt là 3.120.000; 1.680.000. Công ty Y thanh toán toàn bộ tiền cho doanh nghiệp bằng chuyển khoản.

**Yêu cầu:** 1. Tính toán và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên biết doanh nghiệp X không tổ chức đội máy thi công riêng, chi phí sản xuất chung và chi phí sử dụng máy thi công phân bổ theo chi phí vật liệu xây dựng, không có sản phẩm dở dang đầu kỳ và cuối kỳ.

2. Xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ; định khoản các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh biết chi phí QLDN, chi phí bán hàng tập hợp được trong kỳ lần lượt là 98.500 và 36.200 (trong đó chi phí bán hàng không có chứng từ hợp pháp, hợp lệ là 2.000); thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

----- HẾT -----

**Câu 1. Trả lời Đúng(Đ)– Sai(S) các câu bình luận sau (không giải thích)**

1. Hoạt động xây lắp có đặc điểm là thường diễn ra ngoài trời nên chịu nhiều ảnh hưởng của các điều kiện thời tiết, tự nhiên.
2. Chi phí sử dụng máy thi công phát sinh luôn được kế toán ghi nhận vào TK 623 – Chi phí sử dụng máy thi công.
3. Căn cứ để ghi vào bên Có TK 337 là chứng từ xác định doanh thu tương ứng với phần công việc hoàn thành trong kỳ (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự lập.
4. Tại đơn vị chủ đầu tư, phương thức đầu tư xây dựng cơ bản có thể thực hiện là giao thầu hoặc tự làm.

**Câu 2. Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất**

1. Sản phẩm xây lắp không có đặc điểm nào dưới đây:  
A. Có quy mô nhỏ, kết cấu đơn giản  
B. Mang tính đơn chiếc, riêng lẻ  
C. Có tính chất cố định tại nơi sản xuất  
D. Từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng thường dài.
2. Trích các khoản theo lương tính vào chi phí cho nhân viên quản lý công trình, kế toán ghi:  
A. Nợ TK 622/ Có TK 338  
B. Nợ TK 627/ Có TK 338  
C. Nợ TK 623/ Có TK 338  
D. Nợ TK 334/ Có TK 338
3. Nếu doanh nghiệp xây lắp không tổ chức đội máy thi công riêng thì chi phí sử dụng máy thi công phát sinh được kế toán ghi nhận vào:  
A. Chi phí nhân công trực tiếp  
B. Chi phí sản xuất chung  
C. Chi phí sử dụng máy thi công  
D. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
4. Bộ máy kế toán tại doanh nghiệp xây lắp được tổ chức theo mô hình:  
A. Phân tán  
B. Tập trung  
C. Vừa tập trung vừa phân tán  
D. Một trong ba mô hình: Tập trung, phân tán, vừa tập trung vừa phân tán
5. Số dư bên Có TK 337 phản ánh:  
A. Số tiền chênh lệch giữa doanh thu đã ghi nhận của hợp đồng nhỏ hơn số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng.  
B. Số tiền chênh lệch giữa doanh thu đã ghi nhận của hợp đồng lớn hơn số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng.  
C. Số tiền khách hàng còn phải thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng.  
D. Số tiền khách hàng đã thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng.
6. Trường hợp nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định:  
A. Nợ TK 337/ Có TK 511  
B. Nợ TK 511/ Có TK 337  
C. Nợ TK 131/ Có TK 337,3331  
D. Nợ TK 131/ Có TK 511,3331
7. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản phát sinh theo phương thức giao thầu được kế toán ghi nhận vào:  
A. TK 2411  
B. TK 2412  
C. TK 2413  
D. TK 211
8. Đơn vị chủ đầu tư xuất kho thiết bị cần lắp cho nhà thầu để lắp đặt công trình. Tại thời điểm xuất kho, kế toán ghi nhận:  
A. Nợ TK 241(1)/ Có TK 152  
B. Theo dõi chi tiết thiết bị đưa đi trao đổi và hạch toán: Nợ TK 152 (Thiết bị đưa đi lắp)/ Có TK 152 (Thiết bị trong kho)  
C. Nợ TK 241(2)/ Có TK 152  
D. Nợ TK 154/ Có TK 152

**Câu 3.** Công ty X (Đơn vị chủ đầu tư) hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu, ký hợp đồng xây dựng khu nhà xưởng với công ty Y. Công trình được khởi công từ tháng 1/N, tháng 5/N có tài liệu sau: (ĐVT: 1.000 đồng)

- I. Số dư đầu tháng 5/N của một số tài khoản:

TK 2412 (Khu nhà xưởng): 1.200.000; TK 331 - Công ty Y (Dư Nợ): 200.000

II. Trong tháng 5/N có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau:

1. Ngày 1/5: Mua một lô thiết bị không cần lắp của công ty T có giá mua chưa thuế GTGT 10% là 132.000 chuyển thẳng đến địa điểm thi công bàn giao cho công ty Y, tiền hàng chưa thanh toán.
2. Ngày 3/5: Xuất kho thiết bị cần lắp có giá trị 1.200.000 đến địa điểm thi công bàn giao cho công ty Y.
3. Ngày 20/5: Công ty Y đã hoàn thành khu nhà xưởng. Tổng số tiền công ty X phải thanh toán cho công ty Y của các hạng mục còn lại theo hóa đơn GTGT là 396.000 (gồm cả thuế GTGT 10%)
4. Ngày 24/5: Nhận bàn giao khu nhà xưởng và đưa vào sử dụng. Toàn bộ các khoản chi phí đã tập hợp trên sổ kế toán đều hợp lý và được tính vào nguyên giá của khu nhà xưởng. Khu nhà xưởng được đầu tư toàn bộ bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.
5. Ngày 28/5: Thanh toán tiền cho công ty Y bằng chuyển khoản sau khi trừ đi số tiền ứng trước.

**Yêu cầu:** Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.

**Câu 4.** Doanh nghiệp X tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nhận thầu công ty Y (đơn vị chủ đầu tư) một công trình gồm 2 hạng mục là A và B, trong kỳ có tài liệu sau. (ĐVT: 1.000 đồng):

1. Xuất kho vật liệu để xây dựng công trình 710.000 (hạng mục A: 248.500, hạng mục B: 461.500).
2. Tính tiền lương phải trả cho công nhân trực tiếp xây dựng 160.000 (hạng mục A: 64.000, hạng mục B: 96.000), công nhân điều khiển máy thi công 9.500, nhân viên quản lý đội xây dựng 9.800.
3. Trích các khoản theo lương theo tỷ lệ quy định hiện hành (34,5%).
4. Trích khấu hao TSCĐ: bộ phận máy thi công 1.120, bộ phận quản lý đội xây dựng 1.200.
5. Chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả theo giá chưa thuế GTGT 10% là 32.000, trong đó: đội máy thi công 2.600, bộ phận quản lý đội xây dựng 29.400.
6. Hạng mục B đã hoàn thành và bàn giao cho công ty Y theo giá chưa thuế GTGT 10% là 845.000, công ty Y đã thanh toán toàn bộ bằng chuyển khoản.
7. Cuối kỳ, hạng mục A đã hoàn thành 60% và bàn giao theo tiến độ kế hoạch trong hợp đồng xây dựng biết tổng chi phí xây dựng theo dự toán là 620.000, tổng doanh thu theo giá dự toán chưa thuế GTGT 10% là 950.000. Doanh nghiệp X đã phát hành hóa đơn giá trị gia tăng theo tiến độ kế hoạch trong hợp đồng xây dựng và công ty Y đã xác nhận nhưng chưa thanh toán tiền.

**Yêu cầu:** 1. Tính toán và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên biết doanh nghiệp X không tổ chức đội máy thi công riêng, trong kỳ máy thi công hoạt động được 100 ca máy (hạng mục A: 40 ca máy, hạng mục B: 60 ca máy). Chi phí sản xuất chung và chi phí sử dụng máy thi công phân bổ cho từng HMCT theo số ca máy hoạt động; doanh thu hạng mục A xác định theo tỷ lệ % giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng; không có sản phẩm dở dang đầu kỳ và cuối kỳ.

2. Xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ; định khoản các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh biết chi phí QLDN, chi phí bán hàng tập hợp được trong kỳ lần lượt là 76.800 và 42.500, thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

----- HẾT -----

**Phần I: Trắc nghiệm**

**Câu 1. Trả lời Đúng(Đ)– Sai(S) các nhận định sau (không giải thích)**

1. Trong doanh nghiệp xây lắp, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp vượt định mức được kế toán ghi nhận vào chi phí sản xuất để tính giá thành sản phẩm xây lắp.
2. Sản phẩm xây lắp có đặc điểm là có quy mô lớn, kết cấu đơn giản, mang tính đơn chiếc và được tiêu thụ theo giá thực tế.
3. Căn cứ để ghi vào bên Nợ TK 337 là Hóa đơn được lập trên cơ sở tiến độ thanh toán theo kế hoạch đã được quy định trong hợp đồng.
4. Khi thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, đơn vị chủ đầu tư có thể thực hiện theo phương thức đấu thầu hoặc phương thức tự làm.

**Câu 2. Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất**

**1. Hết thời gian bảo hành công trình nếu số dự phòng phải trả về bảo hành công trình lớn hơn chi phí bảo hành thực tế phát sinh thì phải hoàn nhập số chênh lệch, kế toán ghi:**

- |                                |                       |
|--------------------------------|-----------------------|
| A. Giảm chi phí bán hàng       | B. Tăng chi phí khác  |
| C. Giảm chi phí sản xuất chung | D. Tăng thu nhập khác |

**2. Chi phí vật liệu xuất dùng cho đội xây dựng để bảo dưỡng thường xuyên TSCĐ được kế toán ghi:**

- |   |   |
|---|---|
| A. Tăng chi phí nguyên vật liệu trực tiếp | B. Tăng chi phí sản xuất chung              |
| C. Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp      | D. Tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang |

**3. Khi xác định doanh thu của hợp đồng xây dựng, doanh nghiệp không sử dụng phương pháp nào dưới đây:**

- A. Tỷ lệ phần trăm giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng xây dựng
- B. Đánh giá phần công việc hoàn thành
- C. Tỷ lệ phần trăm giữa khối lượng xây lắp đã hoàn thành so với tổng khối lượng xây lắp phải hoàn thành của hợp đồng xây dựng
- D. Hệ số/Tỷ lệ

**4. Căn cứ để ghi vào bên Có TK 337 là:**

- A. Hóa đơn được lập trên cơ sở tiến độ thanh toán theo kế hoạch đã được quy định trong hợp đồng xây dựng.
- B. Hóa đơn được lập trên cơ sở tổng khối lượng công việc thực tế hoàn thành khi nghiệm thu.
- C. Chứng từ xác định doanh thu tương ứng với phần công việc hoàn thành trong kỳ (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự lập, không phải chờ khách hàng xác nhận.
- D. Chứng từ xác định doanh thu tương ứng với phần công việc hoàn thành trong kỳ (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự lập và phải có sự xác nhận của khách hàng.

**5. Sản phẩm xây lắp có đặc điểm:**

- A. Khi hoàn thành phải nhập kho rồi mới bàn giao cho khách hàng
- B. Có quy mô lớn, kết cấu đơn giản
- C. Mang tính đơn chiếc, riêng lẻ
- D. Mang tính đơn chiếc và được tiêu thụ theo giá thực tế

**6. Để phản ánh chi phí thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và tình hình quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản ở doanh nghiệp có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán sử dụng tài khoản:**

- |            |            |           |           |
|------------|------------|-----------|-----------|
| A. TK 2412 | B. TK 2411 | C. TK 211 | D. TK 242 |
|------------|------------|-----------|-----------|

**7. Nội dung nào dưới đây không phải là nội dung của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp:**

- A. Tổ chức kiểm tra kế toán
- B. Tổ chức bộ máy kế toán
- C. Tổ chức trang bị phương tiện kỹ thuật xử lý thông tin kế toán
- D. Tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp

**8. Doanh nghiệp X tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu, khi xuất kho thiết bị không cần lắp từ kho giao cho bên nhận thầu, kế toán ghi:**

- A. Nợ TK 242/ Có TK 152

B. Nợ TK 241/ Có TK 152

C. Nợ TK 152 (Thiết bị đưa đi lắp)/ Có TK 152 (Thiết bị trong kho)

D. Nợ TK 627/ Có TK 153

## **Phần II: Tự luận**

**Câu 1.** Công ty X (Đơn vị chủ đầu tư) tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức tự làm, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, trong kỳ có tài liệu sau. (ĐVT: 1.000 đồng):

**I. Số dư đầu kỳ TK 241(2) chi tiết công trình A là 380.000.**

**II. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ như sau:**

1. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản cho công trình A:

- Mua thiết bị xây dựng cơ bản với giá chưa thuế GTGT 10% là 50.000, đưa thẳng đến công trình A để sử dụng. Công ty đã thanh toán toàn bộ tiền mua thiết bị bằng chuyển khoản.

- Xuất kho thiết bị xây dựng cơ bản không cần lắp sử dụng cho công trình A có giá trị là 36.000.

- Tiền lương phải trả cho công nhân xây dựng cơ bản là 60.000. Trích các khoản theo lương theo quy định hiện hành (34,5%).

- Trích khấu hao TSCĐ phục vụ thi công công trình A là 9.000

- Chi phí khác chi bằng tiền mặt phục vụ thi công công trình A là 8.200

2. Công trình A hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng. Giá thành công trình A được duyệt là 556.000, các chi phí không được duyệt vào giá thành công trình A được ghi giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Công trình A được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

**Yêu cầu: Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên biết kế toán đầu tư xây dựng cơ bản được tiến hành trên cùng một hệ thống sổ kế toán của công ty X.**

**Câu 2.** Doanh nghiệp xây lắp Y tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nhận thầu công ty T (đơn vị chủ đầu tư) một công trình gồm 2 hạng mục là A và B, trong kỳ có tài liệu sau. (ĐVT: 1.000 đồng):

1. Mua vật liệu xây dựng của công ty G không nhập kho mà đưa thẳng đến công trình để thi công theo giá mua cả thuế GTGT 10% là 2.200.000, tiền hàng chưa thanh toán. Vật liệu được phân bổ cho hạng mục A và hạng mục B theo tỷ lệ là 6:4.

2. Xuất kho vật liệu phụ có trị giá là 300.000 để thi công công trình. Giá trị vật liệu phụ được phân bổ cho từng hạng mục theo tỷ lệ phân bổ vật liệu xây dựng ở nghiệp vụ 1.

3. Tiền lương phải trả: công nhân trực tiếp xây dựng là 500.000 (hạng mục A: 300.000, hạng mục B: 200.000); công nhân điều khiển máy thi công là 65.000; nhân viên quản lý đội xây dựng là 80.000.

4. Trích các khoản theo lương cho các bộ phận theo tỷ lệ quy định hiện hành (34,5%).

5. Các chi phí khác phát sinh liên quan đến công trình như sau:

- Chi phí khấu hao: Máy thi công là 36.000; TSCĐ phục vụ đội xây dựng là 16.000.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài thanh toán bằng chuyển khoản theo giá chưa thuế GTGT 10% là 40.000 (dùng cho máy thi công là 16.000, dùng cho nhu cầu chung của đội xây dựng là 24.000)

6. Cuối kỳ, công trình hoàn thành, bàn giao cho công ty T theo giá chưa thuế GTGT 10% của hạng mục A và hạng mục B lần lượt là 3.120.000; 1.680.000. Công ty T đã thanh toán toàn bộ tiền cho doanh nghiệp bằng chuyển khoản.

7. Kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh biết chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng tập hợp được trong kỳ lần lượt là 90.000 và 35.000 (trong đó chi phí bán hàng không có chứng từ hợp pháp, hợp lệ là 1.000); thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

**Yêu cầu: 1. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên biết doanh nghiệp X không tổ chức đội máy thi công riêng, chi phí sản xuất chung và chi phí sử dụng máy thi công phân bổ theo chi phí vật liệu xây dựng, không có sản phẩm dở dang đầu kỳ và cuối kỳ.**

**2. Lập bảng tính giá thành sản phẩm hạng mục A.**

**Đề thi bao gồm: 04 câu/02 trang.**

----- HẾT -----